TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Út H, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; có đơn xin vắng mặt;

- *Bị đơn:* Ông Trần Trường G, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Nhà trọ Huỳnh Văn S thuộc tổ 1, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Út H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Út H và ông Trần Trường G có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số

03/2013, quyển số 01/2013 ngày 10/01/2013. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ khoảng năm 2015 đến nay thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Bà H và ông G đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Lê Thị Út H yêu cầu được ly hôn với ông Trần Trường G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thu Q, sinh ngày 15/12/2012 và Trần Thanh S, sinh ngày 16/6/2015; khi ly hôn bà Lê Thị Út H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông Trần Trường G cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc, không có thời gian tham gia tố tụng nên bà H có đơn đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn ông Trần Trường G đã được Tòa án nhân dân thị xã T triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương về mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông G thì chính quyền địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Út H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Út H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Trường G được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Út H và ông Trần Trường G có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03/2013, quyển số 01/2013 ngày 10/01/2013, là hôn nhân hợp pháp.

Bà Lê Thị Út H xác định từ năm 2019 đến nay vợ chồng không còn sống chung và không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Trần Trường G đã được Tòa án nhân dân thị xã T tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông G không đến Tòa án cho thấy ông G không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và ông G đã từ bỏ quyền chứng minh, phản bác của mình.

Xét thấy, việc chung sống giữa bà H với ông G không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông G là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông G là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thu Q, sinh ngày 15/12/2012 và Trần Thanh S, sinh ngày 16/6/2015; bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con sau khi ly hôn. Xét thấy, các con chung hiện nay đang sống chung với bà H. Tại bản tự khai, cháu Q trình bày có nguyện vọng được sống với mẹ, bà H có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung cho bà Lê Thị Út H được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí tự nguyện của bà.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Út H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Út H về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với bị đơn ông Trần Trường G như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Út H được ly hôn với ông Trần Trường G.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thu Q, sinh ngày 15/12/2012 và Trần Thanh S, sinh ngày 16/6/2015 cho bà Lê Thị Út H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị Út H và ông Trần Trường G đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Út H về việc không yêu cầu ông Trần Trường G cấp dưỡng nuôi 02 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Út H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037837 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Nô **Huỳnh Sơn Tây** **Nguyễn Tấn Tâm**